

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 132 /2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hào;

- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2024/HSST- QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh ngày 19/12/1990, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H và bà Lò Thị K; vợ: Lò Thị L (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp viên pháp lý, T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn T là đối tượng nghiện ma túy Heroin từ tháng 06/2023 đến nay. Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2024, T đang ở công trình xây dựng thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) thì có nhu cầu sử

dụng ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô dán tem nhãn Wave α , BKS: 26N6 – 4756 đi đến thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, T đi vào trong ngõ và gặp một người phụ nữ không rõ danh tính. T đến hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến khu vực chân núi Trống thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang vào hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy heroin thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc, được niêm phong theo quy định; ký hiệu A1.

- 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn T thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải T đang mặc.

- Tạm giữ 01 xe mô tô có dán tem nhãn Wave α , màu xanh đen, biển kiểm soát 36N6 – 4756.

Tại bản kết luận giám định số 1953 ngày 04/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Lường Văn T, ký hiệu B1 gửi đến giám định.*

Hoàn lại mẫu vật sau giám định: không.

Về xử lý tài sản, vật chứng:

Đối với 0,1624 gam mẫu ma túy trả giám định cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ nát, T không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn T quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ cá nhân của T, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho T.

Đối với 01 xe mô tô có dán tem nhãn Wave α , màu xanh đen, biển kiểm soát 36N6 – 4756, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cần tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, khi nào làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ đã bán ma túy cho Lường Văn T ở ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo lời khai của T. Tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và không liên lạc trước với họ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKSBX ngày 05/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T vẫn khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1624 gam mẫu trả ma túy sau giám định cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 ví giả da màu đen đã cũ; trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, ở vùng đặc biệt khó khăn. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Lường Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ,

với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/6/2024, tại khu vực chân núi Trống thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1994gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi tàng trữ 0,1994 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng của Lương Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“...1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng không chịu tu chí làm ăn, chơi bời nghiện hút. Hiện tại trên địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,1624 gam mẫu trả ma túy sau giám định cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ nát, T không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn T quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ cá nhân của T, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho T.

Đối với 01 xe mô tô có dán tem nhãn Wave α , màu xanh đen, biển kiểm soát 36N6 – 4756, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cần tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/6/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu tiêu hủy 0,1624 gam mẫu trả ma túy sau giám định cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 ví giả da màu đen đã cũ nát; trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn T.

(đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/9/2024).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

